

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá                        | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt  |
|--|--|
| <b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b> |  |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cam kết hàng hóa, thiết bị phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất hoặc nhập khẩu từ năm 2024 trở lại đây.</li><li>- Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu), của nhà sản xuất, hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật, năm sản xuất, thời hạn bảo hành đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT.</li><li>- Nhà thầu có bảng so sánh thông số kỹ thuật của hàng hoá do nhà thầu chào với thông số kỹ thuật yêu cầu tại Chương V.E-HSMT.</li><li>- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT.</li><li>- Nhà thầu cung cấp Catalogue của nhà sản xuất/hãng sản xuất, tài liệu kỹ thuật (áp dụng đối với các thiết bị chính như sau: Module led, Card thu tín hiệu, Nguồn, Bộ</li></ul> <p style="text-align: right;"><b>Đạt</b></p> |

| Nội dung đánh giá           | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt   |                  |
|-----------------------------|---|------------------|
|                             | <p>xử lý hình ảnh, Thiết bị điều khiển) nhằm chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại E-HSMT. Các tài liệu trên nếu viết bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch này. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của Catalogue của nhà sản xuất/hãng sản xuất, tài liệu kỹ thuật đã đính kèm trong E-HSDT đối với hàng hoá dự kiến cung cấp cho gói thầu để Chủ đầu tư làm căn cứ đánh giá E-HSDT.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp các loại tài liệu chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT</p>  |                  |
|                             | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.   | <b>Không đạt</b> |
| <b>2. Bảo hành, bảo trì</b> |   |                  |
| Thời gian bảo hành, bảo trì | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu (hoặc theo yêu cầu cụ thể tại Chương V). Có thiết bị dự phòng thay thế nếu thiết bị phải bảo hành thời gian dài ngày.</li> <li>- Bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Nhà thầu cam kết trong thời gian bảo hành, các thiết bị sẽ được khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận thông báo của khách hàng.</li> <li>- Cam kết trong thời gian bảo hành nếu thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%.</li> <li>- Bảo trì ít nhất 03 tháng/1 lần với tất cả các thiết bị trong thời gian bảo hành.</li> </ul> | <b>Đạt</b>       |

| Nội dung đánh giá   | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt   |                  |
|---|---|------------------|
|   | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.   | <b>Không đạt</b> |
| <b>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>   |   |                  |
| Tiến độ cung cấp hàng hóa.  | Thời gian giao hàng $\leq$ 20 ngày  | <b>Đạt</b>       |
|   | Thời gian giao hàng $>$ 20 ngày   | <b>Không đạt</b> |
| <b>4. Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, chất lượng của hàng hóa</b>   |   |                  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa sản xuất tại nước ngoài khi bàn giao hàng hóa;</li> <li>- Cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hoá được sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam khi bàn giao hàng hóa.</li> </ul> | Có cam kết của nhà thầu về cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa sản xuất tại nước ngoài và cam kết của nhà thầu về việc cung cấp chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam.       | <b>Đạt</b>       |
|   | Không có cam kết của nhà thầu về cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa sản xuất tại nước ngoài và cam kết của nhà thầu về việc cung cấp chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam. | <b>Không đạt</b> |
| Cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (C/O) đối với hàng hóa nhập khẩu được cấp bởi tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất/nước xuất khẩu hoặc bởi nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa.   | - Có cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (C/O) đối với hàng hóa nhập khẩu được cấp bởi tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất/nước xuất khẩu hoặc bởi nhà sản xuất.  | <b>Đạt</b>       |
|   | - Không có cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (C/O) đối với hàng hóa nhập khẩu được cấp bởi tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất/nước xuất khẩu hoặc bởi nhà sản xuất.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>Kết luận:</b> Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là <b>Đạt</b> . Trường hợp nhà thầu <b>không đạt một trong các tiêu chuẩn</b> thì được đánh giá là <b>không đạt</b> và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.                                      |   |                  |

